

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2017
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Lê Văn Mỹ

*** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm: 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 104, tổ 8, khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh V, sinh năm: 1978

Trú tại: Số nhà 104, tổ 8, khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

(Chị X, anh V có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X trình bày:**

Chị và anh V tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện P và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 198 ngày 10/3/2012. Trong thời gian chung sống không hạnh phúc, do vợ chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn với nhau. Anh V sống rất khó tính, hay tính toán với vợ, con, không cho chị về thăm cha mẹ ruột từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Khi cãi vã thì anh V lại chửi mắng, đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà nhưng chị vẫn cố gắng nhẫn nhịn và khuyên bảo anh V nhiều lần để vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng anh V vẫn không nghe và không thay đổi tính tình. Nay chị không thể chịu đựng được nữa, không còn tình cảm với anh V nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Xuân T, sinh ngày 20/01/2013. Hiện nay cháu T do anh V chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Anh V trình bày:* Về quan hệ hôn nhân đúng như chị X khai. Quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hòa hợp, hay cãi vã nhau. Gia đình vợ luôn có thành kiến với anh, không muốn gia đình anh chị được hạnh phúc và hàn gắn cho anh chị khi vợ chồng có mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh có nhiều lần gọi cho chị X, nhưng chị X không nghe máy từ đó anh chị không quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của anh chị chưa được chính quyền địa phương hòa giải. Đầu năm 2017 chị X đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh một lần tại Tòa án. Được Tòa án giải thích nên chị X đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp diễn. Nay chị X ly hôn thì anh không đồng ý vì còn thương vợ và không muốn con chung phải chịu cảnh cha mẹ ly hôn.

Về con chung anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Xuân T, sinh ngày 20/01/2013. Hiện nay cháu T do anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, anh xin nuôi con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm nghề tự do thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về thủ tục tố tụng:
 - + Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định là đúng và đầy đủ;
 - + Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền;
 - + Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định;
 - + Về thu thập chứng cứ: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định của pháp luật.
- + Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị X và anh V đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị X không còn tình cảm với anh V. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị X. Chị X được ly hôn anh V. Về quan hệ con chung: chị X anh V có 01

con chung tên Nguyễn Vũ Xuân T, sinh ngày 20/01/2013 do anh V chăm sóc, nuôi dưỡng. Đề nghị giao con chung cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị X anh V không thỏa thuận được với nhau về quan hệ hôn nhân nhưng thỏa thuận được vấn đề nuôi con chung nên căn cứ Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục giải quyết vụ án.

- Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh X có đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Anh V, trú tại: số nhà 104, tổ 8, khu phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định chị Nguyễn Thị Thanh X là nguyên đơn, anh Nguyễn Anh V là bị đơn, quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: chị X và anh V kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được UBND thị trấn N, huyện P, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 198 ngày 10/3/2012 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị X, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Anh V sống rất khó tính, tính toán với vợ, con, không cho chị về thăm cha mẹ ruột từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Khi cãi vã thì anh V lại chửi mắng, đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà nhưng chị vẫn cố gắng nhịn nhục và khuyên bảo anh V nhiều lần để vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng anh V vẫn không nghe và không thay đổi tính tình.

Còn đối với anh V cho rằng quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không hòa hợp, hay cãi vã nhau. Gia đình vợ luôn có thành kiến với anh, không muốn gia đình anh chị được hạnh phúc và hằn gấn cho anh chị khi vợ chồng có mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh có nhiều lần gọi cho chị X, nhưng chị X không nghe máy từ đó anh chị không quan tâm gì đến nhau nữa.

Theo kết quả xác minh tại UBND thị trấn N thì địa phương không nắm được do các đương sự không trình báo với chính quyền địa phương.

Theo hồ sơ thể hiện, tháng 4/2017, chị X đã nộp đơn xin ly hôn, Tòa án đã tiến hành làm việc, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và chị X rút đơn khởi kiện nên Tòa án đã

đình chỉ giải quyết vụ án. Nhưng sau đó, chị X anh V lại phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng chị X anh V hàn gắn, đoàn tụ nhưng không có kết quả từ đó thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng chị X, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị X là có cơ sở nên chấp nhận. Chị X được ly hôn anh V.

- Về quan hệ con chung: Theo lời khai chị X anh V thể hiện anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Xuân T, sinh ngày 20/01/2013. Hiện nay cháu T do anh V chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị X anh V tự nguyện thỏa thuận giao cháu T cho anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị X không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị X vẫn có trách nhiệm với con chung.

Xét thấy, sự thỏa thuận của chị X và anh V về vấn đề con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Chị X được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 131 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001406 ngày 26/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 48, 220, 266, 271, 273, 278 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 85, 87, 88, 89, 91, 92, 93 và Điều 94 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 56, 57, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh X được ly hôn anh Nguyễn Anh V.

- Về quan hệ con chung: Chị X và anh V có 01 con chung tên là Nguyễn Vũ Xuân T, sinh ngày 20/01/2013. Hiện nay cháu T do anh V chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự giao 01 con chung là tên Nguyễn Vũ Xuân T, sinh ngày 20/01/2013 cho anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời chị X

không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị X được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001406 ngày 26/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh X, anh Nguyễn Anh V được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND H.VC, T.ĐN;
- Thi hành án H.VC;
- UBND TT. Vĩnh An, H.Vĩnh Cửu;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn